

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-ST
Ngày 29-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

2. Ông Võ Văn Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Đức, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoài Vinh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn Pa**, sinh ngày 07/7/1970; nơi sinh: Gò Quao - Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp PA, xã TL, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang; CMND: 370978289, nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Khâu (đã chết) và bà Võ Thị Xứng (đã chết), vợ là Nguyễn Thị Dư. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 25 ngày 20/5/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao, có mặt.

2. **Trương Văn Tr**, sinh năm 1988; nơi sinh: Gò Quao - Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp PA, xã TL, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang; CMND: 371357553; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Sao và bà Nguyễn Thị Thuận, có vợ là Kiều Thị Đào và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2017. Tiền án: Không, tiền sự: Có nhân thân xấu. Bị tạm giam theo lệnh bắt để tạm giam số 12 ngày 17/5/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao (bắt ngày 18/5/2021), đến ngày 16/7/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, có mặt.

3. **Ngô Hoàng Ph**, sinh năm 1983; nơi sinh: Gò Quao - Kiên Giang. Nơi cư trú: Khu phố PT1, thị trấn G, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang; CMND: 371121499; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới

tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Lượm (đã chết) và bà Phạm Thị Giàu, có vợ là Lê Thị Lam và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị tạm giam theo lệnh bắt để tạm giam số 10 ngày 28/4/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao (bắt ngày 29/4/2021), đến ngày 21/5/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, có mặt.

4. **Huỳnh Văn O**, sinh năm 1983; nơi sinh: Gò Quao – Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp PA, xã TL, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Quang và bà Trương Thị Phở, có vợ là Trần Thị Thu Tư và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/4/2021 đến ngày 28/4/2021. Đến ngày 28/4/2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, có mặt.

5. **Nguyễn Thị V**, tên gọi khác: Bé Năm, sinh năm 1983; nơi sinh: Gò Quao – Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp PA, xã TL, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang; CMND: 371033767; nghề nghiệp: Thợ làm tóc; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Bông, có chồng là Lê Hoàng Nam (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2008. Tiền án: 01 tiền án về tội “Đánh bạc” theo bản án số 40/2015/HSST ngày 01/4/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (đã chấp hành xong hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, nhưng chưa thực hiện phạt bổ sung số tiền 3.000.000 đồng và nộp án phí), tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/4/2021 đến ngày 28/4/2021. Đến ngày 28/4/2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, có mặt.

6. **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1962; nơi sinh: U Minh Thượng – Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp PA, xã TL, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang; CMND: 370792314; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Huê và bà Trần Thị Rịch (đã chết), có chồng là Võ Văn Tuấn và 04 con, lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 2003. Tiền án: 01 tiền án về tội “Đánh bạc” theo bản án số 31/2019/HS-ST ngày 05/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xử phạt 20.000.000 đồng; bị cáo đã nộp được 9.015.000đ và án phí HSST, còn lại 10.985.000 đồng chưa nộp phạt, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/4/2021 đến ngày 28/4/2021. Đến ngày 28/4/2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, có mặt.

7. **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1995; nơi sinh: Gò Quao - Kiên Giang. Nơi cư trú: Khu phố PT, thị trấn G, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.; CMND: 371668744; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim Bằng và bà Nguyễn Thị Mẫn, có chồng là Dương Trọng Nhân (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2017. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/4/2021 đến ngày 28/4/2021. Đến ngày 28/4/2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, có mặt.

8. **Phạm Thị L**, sinh năm 1965; nơi sinh: Gò Quao - Kiên Giang. Nơi cư trú: Khu phố PT2, thị trấn G, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang; CMND: 370216257; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Hên (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ba (đã chết), có chồng là Trần Văn Tý và 04 con, lớn sinh năm 1979, nhỏ sinh năm 1985. Tiền án: Có nhân thân xấu (có tiền án đã được xóa án tích), tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/4/2021 đến ngày 28/4/2021. Đến ngày 28/4/2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, có mặt.

9. **Trương Thị T**, sinh năm 1976; nơi sinh: Gò Quao - Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp HK, xã HT, huyện GR, tỉnh Kiên Giang; CMND: 370850571; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Sao và bà Nguyễn Thị Thuận, có chồng là Khưu Tùng Phương và 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2000. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/4/2021 đến ngày 28/4/2021. Đến ngày 28/4/2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, có mặt.

10. **Dương Văn Y1**, sinh năm 1991; nơi sinh: Gò Quao – Kiên Giang. Nơi cư trú: Khu phố PT1, thị trấn G, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang; CMND: 371514380; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Quang và bà Nguyễn Thị Năm, có vợ là Lê Thị Bích Huyền (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2009. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 22 ngày 28/4/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1/ Anh Nguyễn Văn Xu Đi, sinh năm 1984. Nơi cư trú: ấp PA, xã TL, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Có mặt

2/ Bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1956. Nơi cư trú: ấp PA, xã TL, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/4/2021 lực lượng Công an huyện Gò Quao kết hợp cùng Công an xã Thủy Liễu tiến hành bắt quả tang tụ điểm đánh bạc hình thức chơi bài Ngẫu Hầm 05 lá ăn thua bằng tiền tại nhà ông Nguyễn Văn D thuộc ấp Phước An, xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Sau đó tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ các đồ vật liên quan đến hành vi đánh bạc gồm: 01 (một) bộ bài tây đã khai hộp (52 lá); 13 (mười ba) bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 (một) chiếc chiếu lát viền màu đỏ kích thước 1,6m x 2m; Tiền Việt Nam thu trên chiếu bạc: 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng); Tiền trong hộp đựng sủ (tiền sâu): 3.273.000 đồng (ba triệu hai trăm bảy mươi ba ngàn đồng) và 01 (một) hộp sủ Enplus.

Tạm giữ trên người các đối tượng tổng số tiền VNĐ là 33.610.000 đồng (ba mươi ba triệu sáu trăm mười ngàn đồng); 07 (bảy) điện thoại di động các loại.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng hơn 13 giờ ngày 22/4/2021 Ngô Hoàng Ph cùng với Trương Văn Tr và Trần Văn Pa tổ chức cho các con bạc tham gia đánh bạc tại nhà ông Nguyễn Văn D. Đến khoảng 21 giờ bắt quả tang các đối tượng gồm: Huỳnh Văn O, Phạm Thị L, Nguyễn Thị K, Trương Thị T, Nguyễn Thị V (Bé Năm), Nguyễn Thị X, Dương Văn Y1 và một số đối tượng lạ mặt khác cùng tham gia đánh bạc ăn tiền. Hình thức chơi bài Ngẫu Hầm (loại bài tây 52 lá) gồm có một tụ cái và nhiều tụ tay em. Cái làm xoay vòng mỗi tụ 5 - 6 ván thì xuống cái, mỗi tụ có 05 lá phân ra 03 lá bù (mười nút) hoặc tây, còn lại 02 lá điểm nút so sánh điểm ăn thua. Nếu phân ra 03 lá trong số 05 lá không có tụ bù thì “mậu” là bài nhỏ nhất. Trường hợp phân ra 03 lá bù, 02 lá còn lại bù hoặc 02 lá tây thì gọi là “sụp hầm” lớn nhất thắng hết. Tụ cái ăn thua với các tụ còn lại. Các bị cáo ăn thua từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo mang theo đánh bạc như sau: Bị cáo Huỳnh Văn O mang theo số tiền đánh bạc là 3.300.000 đồng và chơi thua hết 1.000.000 đồng. Số tiền còn lại bị cáo đang cầm trên tay và bị thu giữ khi bắt quả tang. Bị cáo Phạm Thị L mang theo tổng số tiền 1.140.000 đồng, số tiền bị cáo dùng vào đánh bạc là 200.000 đồng, bị cáo chơi và ăn thêm được 200.000 đồng khi bị bắt quả tang. Bị cáo Nguyễn Thị K khi đánh bạc mang theo tổng số tiền 2.580.000 đồng, số tiền dùng vào đánh bạc là 500.000 đồng, bị cáo chơi và ăn thêm được 100.000 đồng khi bị bắt quả tang. Bị cáo Trương Thị T mang theo tổng số tiền 13.400.000 đồng, T lấy ra số tiền để đánh bạc là 1.000.000 đồng, bị cáo tham gia chơi 06 bàn với 3 thắng, 3 thua. Khi bị bắt quả tang bị cáo T không ăn, không thua. Bị cáo Nguyễn Thị V mang theo tổng số tiền 1.450.000 đồng, lấy ra số tiền 950.000 đồng để đánh bạc, bị cáo tham gia chơi thua hết 250.000 đồng, còn lại 700.000 đồng đang cầm trên tay thì bị bắt quả tang. Bị cáo Nguyễn Thị X mang theo tổng số tiền 1.900.000 đồng, lấy ra số tiền để đánh bạc là 100.000 đồng, bị cáo tham gia chơi 06 bàn thua hết 100.000 đồng và bị bắt quả tang. Bị cáo Dương Văn Y1 mang theo 600.000 đồng với mục đích tham gia đánh bạc, bị cáo tham gia chơi và ăn được 100.000 đồng. Khi Công an vào bắt quả tang bị cáo chạy thoát và rơi mất 100.000 đồng tiền thắng bạc. Các bị cáo xác định sau khi xuống cái thì đưa cho bị cáo Ngô Hoàng Ph tiền sâu là 50.000 đồng, bị cáo Ph lấy sâu và đổi bài mới cho các con bạc chơi tiếp.

Đối với bị cáo Ngô Hoàng Ph, Trương Văn Tr và Trần Văn Pa cả 3 cùng thống nhất bàn bạc phân công vai trò của từng người như sau: Bị cáo Phải có nhiệm vụ thu tiền sâu, cung cấp bài cho các con bạc để đánh bạc. Còn bị cáo Tr và Pa ở bên ngoài canh đường, khi phát hiện lực lượng Công an thì thông báo qua điện thoại cho bên trong để giải tán. Ngoài ra, bị cáo Tr và Pa còn có nhiệm vụ mua bài mới đem vào sòng bạc nếu bên trong hết bài. Đồng thời, chỉ dẫn cho các con bạc vào tham gia nếu không biết địa điểm tổ chức. Ba bị cáo xác định sòng bạc trên hoạt động được khoảng 30 ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Số tiền sâu thu được thấp nhất là vài trăm nghìn đồng trên ngày, cao nhất ngày 22/4/2021 với số tiền 3.273.000 đồng. Bình quân mỗi ngày ba bị cáo chia nhau tiền sâu là 250.000 đồng/người. Bị cáo Trương Văn Tr và Trần Văn Pa làm trước 02 ngày thì bị cáo Ngô Hoàng Ph xin vào cùng tham gia tổ chức đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính trong 30 ngày khi thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc của mỗi bị cáo Trương Văn Tr và Trần Văn Pa là 250.000 đồng x 30 ngày = 7.500.000 đồng; số tiền thu lợi

bất chính trong 28 ngày khi thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc của bị cáo Ngô Hoàng Ph là 250.000 đồng x 28 ngày = 7.000.000 đồng. Tổng số tiền ngày 22/4/2021 Cơ quan điều tra chứng minh các con bạc tham gia với số tiền là 10.723.000 đồng. Còn lại những người lạ mặt không xác định được mức độ ăn thua bao nhiêu. Các đối tượng lạ mặt tham gia chơi đánh bạc bỏ chạy và Cơ quan điều tra chưa xác định được con người cụ thể.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo Huỳnh Văn O, Phạm Thị L, Nguyễn Thị K, Trương Thị T, Nguyễn Thị V (Bé Năm), Nguyễn Thị X, Dương Văn Y1 đánh bạc bằng hình thức bài Ngẫu Hâm 05 lá trong ngày 22/4/2021 là 10.723.000 đồng (*mười triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn đồng*). Trong đó: Số tiền bị cáo Huỳnh Văn O dùng vào đánh bạc là 3.300.000 đồng; Phạm Thị L là 400.000 đồng; Nguyễn Thị K là 600.000 đồng; Trương Thị T là 1.000.000 đồng; Nguyễn Thị V tham gia 950.000 đồng; Nguyễn Thị X tham gia 100.000 đồng; Dương Văn Y1 là 700.000 đồng; tiền thu giữ trên chiếu bạc là 400.000 đồng và tiền sâu là 3.273.000 đồng.

Vật chứng trong vụ án:

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam là: 37.883.000 đồng (Ba mươi bảy triệu tám trăm tám mươi ba nghìn đồng);

- 01 (một) bộ bài tây đã khai hộp (52 lá); 13 (mười ba) bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 (một) chiếc chiếu lát viền màu đỏ kích thước 1,6m x 2m;

- 01 hộp sữa EnPlus.

- 10 (mười) điện thoại di động các loại.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành phân loại xác định số đồ vật tạm giữ không liên quan đến vụ án và đã tiến hành xử lý trao trả đồ vật cho các bị cáo và những người có liên quan đến vụ án như sau:

- Trả cho Nguyễn Thị V một điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Oppo, màu xanh, số Imei: 865545056525296 và số tiền 500.000 đồng.

- Trả cho Nguyễn Thị Xệ số tiền 1.800.000 đồng.

- Trả cho Phạm Thị L một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bàn phím màu đen, máy bị ứt không lên nguồn và số tiền 940.000 đồng.

- Trả cho Huỳnh Văn O một điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung, màu xám, số Imei: 359116088781001.

- Trả cho Trương Thị T một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đỏ màn hình bị bể, số IMEI: 352812103493294 và số tiền 12.440.000 đồng.

- Trả cho Nguyễn Thị K một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng bị bể màn hình, số IMEI: 352692100923430 và số tiền 2.080.000 đồng.

- Trả cho chị Nguyễn Kiều L1 một điện thoại di động Iphone 6 màu gold bị bể màn hình, số IMEI: 35920006980077.

- Trả cho anh Nguyễn Văn Xu Đi một điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Oppo, màu đen, số Imei: 860202042611591 và số tiền 8.750.000 đồng.

Riêng vật chứng là Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 9.273.000đ được niêm phong bì màu trắng có chữ ký của Điều tra viên Lê Trường Đông, kiểm sát viên Phan Hoài Vinh, người chứng kiến Ngô Kim Phương; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bàn phím màu xanh, số IMEI: 355774105919089, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Ngô Hoàng Phái; 01 (một) điện thoại di động nhãn

hiệu Nokia, bàn phím màu đen, số IMEI: 354185109251174, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Trần Văn Pa; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, bàn phím màu đen, số IMEI: 356902084293312 thu giữ của bị cáo Trương Văn Tr; 01 (một) bộ bài tây đã khai hộp (52 lá); 13 (mười ba) bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 (một) chiếc chiếu lát viền màu đỏ kích thước 1,6m x 2m; 01 hộp sữa EnPlus, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSND-GQ, ngày 26/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao đã truy tố các bị cáo Trần Văn Pa, Trương Văn Tr, Ngô Hoàng Ph về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Huỳnh Văn O, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị K, Phạm Thị L, Trương Thị T, Dương Văn Y1 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Pa hình phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn Tr hình phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng..

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Hoàng Ph hình phạt tiền từ 55.000.000 đồng đến 65.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn O hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị K hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Thị T hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn Y1 hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị L hình phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V hình phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X hình phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền liên quan đến hành vi đánh bạc là 31.273.000 đồng (ba mươi một triệu hai trăm bảy mươi ba ngàn đồng). Trong đó: 3.673.000 đồng tiền thu giữ tại hiện trường; 5.600.000 đồng tiền các bị cáo O, L, K, T, V và Y1 dùng vào việc đánh bạc; 22.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính của bị cáo Pa, Ph và Tr khi tham gia tổ chức đánh bạc; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bàn phím màu xanh, số IMEI: 355774105919089, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Ngô Hoàng Ph; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bàn phím màu đen, số IMEI: 354185109251174, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Trần Văn Pa và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, bàn phím màu đen, số IMEI: 356902084293312 thu giữ của bị cáo Trương Văn Tr. Vì đây là phương tiện liên lạc mà các bị cáo Pa, Ph và Tr dùng vào việc tổ chức đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 (một) bộ bài tây đã khai hộp (52 lá); 13 (mười ba) bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 (một) chiếc chiếu lát viền màu đỏ kích thước 1,6m x 2m và 01 (một) hộp sửa Enplus.

Kê biên bảo đảm thi hành án số tiền 9.273.000 đồng (thu giữ của bị cáo Huỳnh Văn O 2.300.000 đồng; Phạm Thị L 400.000 đồng; Nguyễn Thị K 600.000 đồng; Trương Thị T 1.000.000 đồng; Nguyễn Thị V 700.000 đồng; Dương Văn Y1 600.000 đồng và tiền thu giữ tại hiện trường 3.673.000 đồng).

Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Gò Quao, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời nhận tội của các bị cáo Trần Văn Pa, Trương Văn Tr, Ngô Hoàng Ph, Huỳnh Văn O, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị K, Phạm Thị L, Trương Thị T, Dương Văn Y1 tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản đối chất, lời khai của người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/4/2021, tại ấp Phước An, xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Trần Văn Pa, Trương Văn Tr, Ngô Hoàng Ph tổ chức đánh bạc cho các con bạc gồm: Huỳnh Văn O, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị K, Phạm Thị L, Trương Thị T, Dương Văn Y1 với hình thức bài Ngẫu Hâm 05 lá được ăn thua

bằng tiền với số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 10.723.000 đồng (mười triệu bảy trăm hai mươi ba ngàn đồng), các bị cáo Trần Văn Pa, Trương Văn Tr và Ngô Hoàng Ph với vai trò đứng ra tổ chức cho các con bạc chơi bạc để thu lợi bất chính trong 30 ngày với số tiền 22.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Văn Pa, Trương Văn Tr, Ngô Hoàng Ph đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; hành vi của các bị cáo Huỳnh Văn O, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị K, Phạm Thị L, Trương Thị T, Dương Văn Y1 đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Hiện nay tình hình tội phạm trên địa bàn ngày càng gia tăng có nhiều diễn biến phức tạp, gây khó khăn cho công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm. Để từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tội phạm nên cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Vai trò của các bị cáo Ngô Hoàng Ph, Trương Văn Tr, Trần Văn Pa thể hiện: Bị cáo Pa giữ vai trò chính, là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Tr thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc, canh đường, canh giới cho sòng bạc, chỉ dẫn các con bạc vào tham gia đánh bạc và cung cấp bài vào sòng bạc khi bên trong không còn bài đánh; Bị cáo Ph là người trực tiếp trong sòng bạc, tổ chức cho các con bạc chơi và cung cấp bài để các con bạc sát phạt và lấy tiền xâu; còn bị cáo Tr bên ngoài sòng bạc canh đường, canh giới khi phát hiện có lực lượng Công an thì thông báo vào bên trong để giải tán.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Huỳnh Văn O, Nguyễn Thị K, Trương Thị T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Trần Văn Pa, Trương Văn Tr và Phạm Thị L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Dương Văn Y1 có cha là ông Dương Văn Quang là người có công với Đảng và Nhà nước, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Ngô Hoàng Ph có cha ruột ông Ngô Văn Lượm là người có công với Đảng và Nhà nước, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Riêng bị cáo Nguyễn Thị V và Nguyễn Thị X có tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo X có cha ruột là ông Nguyễn Văn Huê và bị cáo V có cha

ruột là ông Nguyễn Văn Hiếu là người có công với Đảng và Nhà nước nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Các bị cáo Trần Văn Pa, Trương Văn Tr, Ngô Hoàng Ph đã nộp khoản tiền thu lợi bất chính theo các biên lai thu tiền số 08415 ngày 07/9/2021, số 08416 ngày 08/9/2021 và 08417 ngày 13/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao nên cũng cần xem xét mức hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[7] Đối với đối tượng Trương Thị T3, Nguyễn Văn Xu Đi (Đil), Nguyễn Kiều L và Trần Thị Th1. Qua tra cứu các đối tượng không có tiền án, tiền sự nên Cơ quan điều tra không đề nghị truy tố và chuyển xử lý hành chính.

[8] Về vật chứng trong vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bàn phím màu xanh, số IMEI: 355774105919089, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Ngô Hoàng Ph; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bàn phím màu đen, số IMEI: 354185109251174, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Trần Văn Pa; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, bàn phím màu đen, số IMEI: 356902084293312 thu giữ của bị cáo Trương Văn Tr là phương tiện các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung công nhà nước.

- 01 (một) bộ bài tây đã khai hộp (52 lá); 13 (mười ba) bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 (một) chiếc chiếu lát viền màu đỏ kích thước 1,6m x 2m và 01 (một) hộp sữa Enplus không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Buộc các bị cáo Trần Văn Pa, Trương Văn Tr, Ngô Hoàng Ph đã nộp khoản tiền thu lợi bất chính là 22.000.000 đồng (trong đó: bị cáo Pa và Tr là 7.500.000 đồng và bị cáo Ph là 7.000.000 đồng theo các biên lai thu tiền số 08415 ngày 07/9/2021, số 08416 ngày 08/9/2021 và 08417 ngày 13/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 9.273.000 đồng (trong đó của Huỳnh Văn O 2.300.000 đồng; Phạm Thị L 400.000 đồng; Nguyễn Thị K 600.000 đồng; Trương Thị T 1.000.000 đồng; Nguyễn Thị V 700.000 đồng; Dương Văn Y1 600.000 đồng và tiền thu giữ tại hiện trường 3.673.000 đồng).

- Kế biên bảo đảm thi hành án số tiền của Huỳnh Văn O dùng để đánh bạc là 2.300.000 đồng; Phạm Thị L 400.000 đồng; Nguyễn Thị K 600.000 đồng; Trương Thị T 1.000.000 đồng; Nguyễn Thị V 700.000 đồng; Dương Văn Y1 600.000 đồng và tiền thu giữ tại hiện trường 3.673.000 đồng.

[10] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Pa, Trương Văn Tr, Ngô Hoàng Ph phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Các bị cáo Huỳnh Văn O, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị K, Phạm Thị L, Trương Thị T, Dương Văn Y1 phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Pa 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn Tr 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Hoàng Ph 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn O 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị K 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Thị T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn Y1 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị L 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước tiền thu lợi bất chính là 22.000.000 đồng (trong đó: mỗi bị cáo Pa và Tr là 7.500.000 đồng và bị cáo Ph là 7.000.000 đồng; các bị cáo đã nộp xong theo các biên lai thu tiền số 08415 ngày 07/9/2021, số 08416 ngày 08/9/2021 và 08417 ngày 13/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 9.273.000 đồng nằm trong phong bì màu trắng có chữ ký của Điều tra viên Lê Trường Đông, kiểm sát viên Phan Hoài Vinh, người chứng kiến Ngô Kim Phương hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao (trong đó của Huỳnh Văn O 2.300.000 đồng; Phạm Thị L 400.000 đồng; Nguyễn Thị K 600.000 đồng; Trương Thị T 1.000.000 đồng; Nguyễn Thị V 700.000 đồng; Dương Văn Y1 600.000 đồng và tiền thu giữ tại hiện trường 3.673.000 đồng).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước gồm: một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bàn phím màu xanh, số IMEI: 355774105919089 của Ngô Hoàng Ph; một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bàn phím màu đen, số IMEI: 354185109251174 của Trần Văn Pa và một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, bàn phím màu đen, số IMEI: 356902084293312 của Trương Văn Tr.

Tịch thu tiêu hủy một bộ bài tây đã khai hộp (52 lá); mười ba bộ bài tây chưa qua sử dụng; một chiếc chiếu lát viền màu đỏ kích thước 1,6m x 2m và một hộp sữa Enplus

Ghi nhận việc trả lại tài sản của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Gò Quao cho: Huỳnh Văn O, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị X, Phạm Thị L, Trương Thị T, Nguyễn Kiều L, Nguyễn Văn Xu Đi, Nguyễn Thị K.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Văn Pa, Trương Văn Tr, Ngô Hoàng Ph, Huỳnh Văn O, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị K, Phạm Thị L, Trương Thị T, Dương Văn Y1Ý, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện KSND huyện Gò Quao;
- Công an tỉnh Kiên Giang (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- Các bị cáo;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tôn